TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A – TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 02-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kia và bà Văn Thị Thu Vân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa***: Bà Mạc Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Chúc. Sinh ngày 16/4/1989, tại thị xã U, Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không. Nơi thường trú: Tổ 2, phường M, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Nơi ở hiện tại: Tổ 2, phường M, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Cha: Nguyễn N1 (Chết); Mẹ: Đỗ Thị N2, sinh năm 1964, làm nông trú tại Tổ 2, phường M, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vợ: Nguyễn Thị N3 (đã ly hôn). Bị can có hai người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị Tạm giữ từ ngày 14/5/2024 đến ngày 23/5/2024 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Họ và tên: Trương Tiểu M; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 29/11/1988, tại thị xã U, Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi thường trú: Tổ 3, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Nơi ở hiện tại: Tổ 1, phường An Tân, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Cha: Trương M1, sinh năm 1967, làm nông và cư trú tại xã Nhơn Hạnh, thị xã U, tỉnh Bình Định; Mẹ: Trần M2, sinh năm 1968 làm nông và cư trú tại Tổ 5, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vợ: Trương M3 (đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: Không. Bị Tạm giữ từ ngày 14/5/2024 đến ngày 23/5/2024 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị M2, sinh năm: 1968 làm nông và trú tại tổ 5, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1995, địa chỉ: Tổ 2 phường M, thị xã A, Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 18 giờ ngày 10/5/2024, Nguyễn Xuân N đến nhà nghỉ 777 thuộc tổ 1, phường An Tân, thị xã A, tỉnh Gia Lai gặp X (sinh năm 1989, hay còn gọi là "X mo") để đòi số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* mà X đã mượn N vào giữa tháng 4/2024. N và X nói chuyện khoảng 15 phút, do X không trả tiền nên N đi về.

Lúc 12 giờ 29 phút, ngày 11 tháng 5 năm 2024, N đang ở nhà thì một người người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) dùng số thuê bao 0965.945.731 gọi đến điện thoại của N số thuê bao 0867.808.093 nói *"Cầm 2.000.000 đồng xuống chỗ đường bệnh viện (Trung tâm y tế thị xã A) lấy đồ"* thì N biết người này gọi N đến để bán ma túy. Sau đó, N điều khiển xe mô tô BKS 77F1-244.43 cầm số tiền 2.000.000đồng *(Hai triệu đồng)* đến điểm hẹn. Khi đi đến gần Trung tâm y tế thị xã A thì N gọi lại người đàn ông này hỏi *"Đi đến đâu?"* thì người này chỉ *"Đi đến đường vào cổng Bệnh viện, đoạn đường một chiều sau lưng hội trường"*. N điều khiển xe mô tô đi theo đường Chu Văn An (đường vào Trung tâm y tế thị xã A) theo chỉ dẫn rẽ vào đường hội trường 23/3 (đường chưa đặt tên). Khi đến đoạn cuối giải phân cách thì người này tiếp tục gọi nói *"Dừng lại, gói đồ trong bì nilon màu đen để trong bụi cây trên giải phân cách, lấy rồi bỏ tiền lại đó"*. N dừng xe, thấy trong bụi cây giải phân cách đường có 01*(một)* bì nilon màu đen nên lấy mở ra thấy có 01 *(một)* gói nilon kích thước khoảng *(5x10)*cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể. N biết đó là ma túy *(loại Methamphetamine)* nên đặt số tiền 2.000.000đồng *(Hai triệu đồng)* dưới bụi cây tại vị trí đã lấy gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô về nhà. N dùng kéo cắt bìa nilon *(loại cặp nhựa đựng hồ sơ có sẵn)* ra để làm các gói nhỏ, với mục đích để chia ma túy đã mua vào các gói bán kiếm lời, N làm được tổng cộng 53 vỏ gói nilon. Sau đó, N dùng một vỏ gói, xúc ma túy trong gói nilon đổ vào 28 *(Hai mươi tám)* gói nilon. Sau khi chia nhỏ ma túy ra N cất giấu tại túi xách trong phòng ngủ để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 09 giờ ngày 13/5/2024, Trương Tiểu M đến nhà N chơi. Đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, N lấy 01 gói ma túy mang đến gần bàn dùng kéo cắt một góc đổ hết vào nỏ gắn trên bộ dụng cụ sử dụng ma túy của N. Sau đó, N hỏi M *"Chơi không?"*, M trả lời *"Chơi"*. N cầm bộ dụng cụ lên đốt sử dụng ma túy xong đặt xuống nền nhà, M đến chỗ N đang ngồi cầm bộ dụng cụ lên sử dụng ma túy. Sau khi, M và N sử dụng ma túy xong thì cả hai nằm trong phòng đến khoảng 16 giờ cùng ngày, M đi về.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, M tiếp tục đến nhà N rồi cùng đi ăn tối. Khoảng 30 phút sau N, M về lại nhà N. Khoảng 20 giờ cùng ngày, N và M đang ở trong phòng thì có người nam giới *(chưa xác định được nhân thân lai lịch)* dùng số thuê bao 0349.032.626 gọi vào số thuê bao 0867.808.093 của N hỏi "*Có ma tuý đá không bán cho hai trăm"*, N nói *"Có anh"* . Người này hỏi *"Có nỏ cho một cái"* N nói *"Có*

anh", và hỏi *"Ở đâu đó anh"* thì người nam giới nói ở trên nhà thờ An Sơn. N trả lời *"Có gì tý em gọi lại cho"* rồi tắt máy. Sau đó, N lấy một gói ma tuý, loại Methamphetamine và 01 nỏ thủy tinh, dùng giấy vệ sinh có sẵn trong phòng quấn xung quanh rồi bỏ vào trong 01 vỏ gói thuốc lá hiệu WHITE HOUSE đưa cho M và nói *"Cầm bỏ ngay trụ điện gần nhà thờ An Sơn, rồi tao điện cho ông đó đến lấy, ông đó đưa 200.000 đồng cầm về cho tao"*, nghe vậy M đồng ý. N đưa ma túy và nỏ thủy tinh thì M cất vào túi áo khoác rồi ra điều khiển xe mô tô BKS 88H6-3165 mang đi bán. Khi M đi đến hẻm bê tông đường Yã Đố thuộc tổ 2, phường M, thị xã A thì bị Công an thị xã A dừng xe kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi áo khoác bên trái của M 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3367 gam và 01 nỏ thủy tinh nên tiến hành bắt quả tang thu giữ gói ma túy niêm phong tang vật theo quy định.

Sau khi đưa ma túy cho M mang đi bán, N ở trong phòng một mình tiếp tục lấy 01 gói ma túy, loại Methamphetamine đổ một lượng 0,2432 gam vào nỏ thủy tinh để chuẩn bị sử dụng và phần ma túy còn lại trong gói nilon N để trên giường. Khi N chưa kịp sử dụng ma túy thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân N thì phát hiện, thu giữ: Trên giường có 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6967 gam; Tại góc giường bên tay trái từ ngoài vào có một túi da bên trong có 25 gói ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 7,2676 gam và 02 vỏ gói nilon bên trong bám dính ma túy, loại Methamphetamine; 01 một bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, trong đoạn ống thủy tinh phình to dạng hình cầu *(nỏ)* chứa ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2432 gam; 24 vỏ gói nilon được kít, hở một đầu trong vỏ gói thuốc lá hiệu JET; 01 miếng nhựa nilon. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tiến hành thu giữ, niêm phong theo quy định.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ gồm:

- 01 *(một)* gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể. Được niêm phong trong bì Công văn của Công an thị xã A, ký hiệu "01", tại mép mặt sau của bì công văn có chữ ký, chữ viết ghi: Phan Xuân Hạnh, Phạm Thanh Phúc, Nguyễn Anh Mãi, Trương Tiểu M, Nguyễn Thành Vĩnh và Nguyễn Văn Sử.

- 01 *(một)* gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, được niêm phong trong bì công văn của Công an thị xã A, ký hiệu "02", tại mép dán mặt sau có đóng dấu của Công an phường M, thị xã A và chữ ký, chữ viết ghi tên Phạm Thanh Phúc, Nguyễn Xuân N, Nguyễn Thành Long, Đỗ Thị Hiệp.

- 25 *(hai mươi lăm)* gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể và 02 *(hai)* gói nilon bên trong bám dính chất màu trắng, được niêm phong trong bì công văn của Công an thị xã A, ký hiệu "03", tại mép dán mặt sau có đóng dấu của Công an phường M, thị xã A và chữ ký, chữ viết ghi tên Phạm Thanh Phúc, Nguyễn Xuân N, Nguyễn Thành Long, Đỗ Thị Hiệp.

- 01 *(một)* lọ thủy tinh, phía trên có gắn một đoạn ống hút nhựa màu cam và một đoạn ống thủy tinh, một đầu phình to dạng hình cầu, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, được niêm phong trong bì công văn của Công an thị xã A, ký hiệu "04", tại mép dán mặt sau có đóng dấu của Công an phường M, thị xã A và chữ

ký, chữ viết ghi tên Phạm Thanh Phúc, Nguyễn Xuân N, Nguyễn Thành Long, Đỗ Thị Hiệp.

- 01 *(một)* túi da màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 *(một)* kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng.

- 02 *(hai)* bật lửa, đã qua sử dụng.

- 01 *(một)* cuộn giấy màu trắng.

- 24 *(hai mươi bốn)* gói nilon, một cạnh hở.

- 01 *(một)* mảnh nhựa kích thước 19cm x 17cm.

- 8.680.000đ (Tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A12 đã qua sử dụng; Số IMEI (khe1): 352884791683494; Số IMEI (khe2): 353649451683491 của Trương Tiểu M.

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng, số Seri 356230044112590, bên trong có sim số thuê bao 0867.808.093 của Nguyễn Xuân N.

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng, bị vỡ mặt trước và sau, số Seri: 353101110765939, bên trong có sim số thuê bao 0963.585.692 của Nguyễn Xuân N.

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu iPhone X, đã qua sử dụng, số IMEI 354874092700095, bên trong có sim số thuê bao 0362.197.899 của Nguyễn Xuân N.

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu Galaxy A7, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353465101624946, số IMEI 2: 353466101624944, bên trong có sim số thuê bao 0793586599 và 0355.624.556 của Nguyễn Xuân N.

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu iPhone 6, đã qua sử dụng, số IMEI 359316067158243, bên trong có sim số thuê bao 0972.309.025 của Nguyễn Xuân N.

- 01 *(một)* xe mô tô mang biển số 88H6-3165; Nhãn hiệu: WAIT; Màu sơn: Xanh; Số máy: F1P52FMH340013581; Số khung: VPDBCH034PD413581. Xe đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 511/KL-KTHS ngày 22/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon, trong bì công văn ghi "01" gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3367 gam.

Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 *(một)* gói nilon, trong bì công văn ghi "02" gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6967 gam.

Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 25 *(hai mươi lăm)* gói nilon, trong bì công văn ghi "03" gửi giám định đều là ma tuý, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 7,2676 gam.

Toàn bộ chất màu trắng bám dính trong 02 (hai) gói nilon, được niêm phong trong bì công văn ghi "03" gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

Chất màu trắng dạng tinh thể trong ống thủy tinh có đầu uốn cong *(phình to)* gắn trên chai thủy tinh, trong bì công văn ghi "04" gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2432 gam.

Ngày 13/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A kiểm tra nước tiểu đối với Nguyễn Xuân N, kết quả: N có sử dụng chất ma túy (loại Methamphetamine) tại thời điểm kiểm tra.

Ngày 14/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A kiểm tra nước tiểu đối với Trương Tiểu M, kết quả: M có sử dụng chất ma túy (loại Methamphetamine) tại thời điểm kiểm tra.

Xử lý vật chứng: Ngày 09/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A ra Quyết định xử lý vật chứng số 635/QĐ trả lại cho bà Trần M2: 01 (một) xe mô tô BKS 88H6-3165; Nhãn hiệu: WAIT; Màu sơn: Xanh; Số máy: F1P52FMH340013581; Số khung: VPDBCH034PD413581, vì xác định bà M2 không biết việc M sử dụng xe mô tô đi mua bán ma túy (Bút lục: 162-164).

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 06/11/2024, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 , tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố Trương Tiểu M đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ N quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 , tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Trương Tiểu M phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm i khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 255, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Xuân N;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Trương Tiểu M;

Đề nghị xử phạt các bị cáo:

+ Nguyễn Xuân N mức án: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";*

Tổng hợp hình phạt của 03 tội *buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 3 tội từ 11 năm 06 tháng đến 13 năm tù.*

+ Trương Tiểu M mức án : Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ là ngày 14/5/2024.

* *Hình phạt bổ sung*: áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Tiểu M.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

* *Tịch thu tiêu hủy:* Các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng;

* Tịch thu sung Ngân sách nhà nước đối với các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng.

Hoàn trả lại cho bị cáo N các điện thoại di động sau: 01 di động hiệu NOKIA; 01 điện thoại di động hiệu iPhone X; 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A7; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6 của Nguyễn Xuân N.

Tạm giữ số tiền 8.680.000đ (*Tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) của bị cáo N để đảm bảo thi hành án;

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc Hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Tại phiên tòa hôn nay: Bị cáo Nguyễn Xuân N, Trương Tiểu M đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; Khi được nói lời sau cùng cả hai bị cáo đều nhận ra hành vi phạm tội của mình và rất ăn năng về hành vi mình phạm phải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Không ý kiến, khiếu nại gì về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Các bị cáo Nguyễn Xuân N, Trương Tiểu M đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi phạm tội; Thế nhưng ngày 11/5/2024, N mua 01 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 2.000.000đ từ một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân lai lịch) mang về nhà và phân ra thành 28 gói ma túy để bán kiếm lời và sử dụng. Đến khoảng 09 giờ ngày 13/5/2024, Trương Tiểu M đến nhà N chơi, sau đó N lấy 01 gói ma túy, loại Methamphetamine đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy và rủ M cùng sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N lấy 01 gói ma túy, khối lượng 0,3367 gam và 01 nỏ thủy tinh đưa M mang đi bán thì bị bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của N thu giữ 25 gói ma túy, loại Methamphetamine với tổng khối lượng là 7,2676 gam N khai số ma túy này phân ra để bán kiếm lời; 0,2432 gam ma túy, loại Methamphetamine trong nỏ chưa sử dụng và 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6967 gam là số ma túy còn lại trong gói N định cất để sử dụng khi bị phát hiện N đã vứt lên giường trong phòng ngủ. Kết quả giám định xác định tổng số ma túy Nguyễn Xuân N tàng trữ để sử dụng là **0,9399** gam là loại Methamphetamine và tổng số ma túy N dùng để mua bán là **7,6043** gam là loại Methamphetamine.

Vì vậy, hành vi của Nguyễn Xuân N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự, tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại Khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi bán 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,3367 gam của Trương Tiểu M đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn, các bị cáo phạm tội đều với vai trò là người thực hành. Bị cáo Nguyễn Xuân N là người mua ma túy về để sử dụng và bán lại kiếm lời, bị cáo đã đưa cho M đi bán 01 gói ma túy với khối lượng là 0,3367g Methamphetamine nên bị cáo Nguyễn Xuân N và bị cáo M phạm tội quy định Điều 251 BLHS, trong đó bị cáo N có vai trò chính, phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số ma túy N dùng để mua bán là **7,6043** gam, phạm tội ở điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo M chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi bán trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0.3367g Methamphetamine, phạm tội ở khoản 1 Điều 251 BLHS; Bị cáo N phải chịu hình phạt ở mức nghiêm khắc hơn so với hành vi phạm tội tương ứng của Trương Tiểu M; ngoài hành vi phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" bị cáo N còn "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", nên bị cáo N còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với các tội danh này. Đối với bị cáo Đặng Tiểu M, bị cáo phạm tội với vai trò

đồng phạm với N, nhưng vai trò, vị trí thấp hơn, do đó bị cáo M chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo N ở tội phạm đã phạm trong vụ án này.

Cáo trạng viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N, Trương Tiểu M về các tội nêu trên là đúng người đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giải nhẹ trách nhiệm hình sự ở điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các đặc điểm về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 251, xử phạt bị cáo N số tiền 10.000.000đ; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Các vật chứng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, nhưng không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Đối với các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội mà còn giá trị sử dụng.

-Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.680.000đ (*Tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) của bị cáo N để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo:

- Nguyễn Xuân N phạm các tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Trương Tiểu M phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

2. Về hình phạt:

Áp điểm c khoản 1 Điều 249, điểm i khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 255, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Xuân N ;

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trương Tiểu M.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N:

+ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

+ 02 (Hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

+ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015, tổng hợp hình phạt của ba tội danh nêu trên, buộc bị cáo Nguyễn Xuân N phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội danh là 11 (*Mười một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Xuân N 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

- Xử phạt bị cáo Trương Tiểu M 02 (*Hai*) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trương Tiểu M.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS;

** Tịch thu tiêu hủy:*

- Chất màu trắng dạng tinh thể *(loại Methamphetamine)* trong 01 *(một)* gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0,2599 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 *(một)* bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi *"01"* và *"Số 511/PC09, ngày 22 tháng 5 năm 2024"*, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung *"CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ"* và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn M Tâm, Hoàng Ngọc Bích và Phan Xuân Hạnh.

- Chất màu trắng dạng tinh thể *(loại Methamphetamine)* trong 01 *(một)* gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0,6593 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 *(một)* bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi *"02"* và *"Số 511/PC09, ngày 22 tháng 5 năm 2024"*, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung *"CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ"* và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn M Tâm, Hoàng Ngọc Bích và Phan Xuân Hạnh.

- Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể *(loại Methamphetamine)* trong 25 *(hai mươi lăm)* gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 7,0763 gam; 02 gói nilon hở và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 *(một)* bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi *"03"* và *"Số 511/PC09, ngày 22 tháng 5 năm 2024"*, tại mép dán mặt sau

có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung *"CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ"* và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn M Tâm, Hoàng Ngọc Bích và Phan Xuân Hạnh.

- *01 (một)* bì công văn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi *"4"* có dòng chữ *"Số 511/PC09 ngày 22 tháng 5 năm 2024"*, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông: Nguyễn M Tâm, Hoàng Ngọc Bích và Phan Xuân Hạnh, bên trong có: 01 *(một)* gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể kín hai đầu là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2387 gam; 01 *(một)* chai thủy tinh, trên có 02 *(hai)* lỗ và 01 *(một)* ống nhựa màu cam *(theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 22/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai)* được bỏ vào bì Công văn của Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi "4", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của "CÔNG AN THỊ XÃ A*TỈNH GIA LAI*CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA" và chữ viết, chữ ký ghi Phan Xuân Hạnh, Mạc Thị Thu Thủy, Lê Thị M Chung, Nguyễn Đức Hưởng, Đỗ Thị Hiệp và Nguyễn Văn Cường.

- 01 *(một)* ống thủy tinh có một đầu uốn cong phình to *(hình cầu)* và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 *(một)* bì công văn, có đặc điểm: mặt trước ghi *"Số 753/PC09, ngày 16 tháng 8 năm 2024"*, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung *"CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ"* và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn M Tâm, Hoàng Ngọc Bích và Phạm Thanh Phúc.

- 01 (một) ống thủy tinh uốn cong, một đầu phình to dạng hình cầu.

- 01 *(một)* túi màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 *(một)* kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng.

- 02 *(hai)* bật lửa, đã qua sử dụng.

- 01 *(một)* cuộn giấy màu trắng.

- 24 *(hai mươi bốn)* gói nilon, một cạnh hở.

- 01 *(một)* mảnh nhựa kích thước 19cm x 17cm.

- sim số thuê bao 0867808093 của Nguyễn Xuân N

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A12 đã qua sử dụng; Số IMEI (khe1): 352884791683494; Số IMEI (khe2): 353649451683491 của Trương Tiểu M.

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng, số Seri 356230044112590, của Nguyễn Xuân N.

Trả lại cho Nguyễn Xuân N:

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng, bị vỡ mặt trước và sau, số Seri: 353101110765939, bên trong có sim số thuê bao 0963585692 của Nguyễn Xuân N.

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu iPhone X, đã qua sử dụng, số IMEI 354874092700095, bên trong có sim số thuê bao 0362197899 của Nguyễn Xuân N.

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu Galaxy A7, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353465101624946, số IMEI 2: 353466101624944, bên trong có sim số thuê bao 0793586599 và 0355624556 của Nguyễn Xuân N.

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu iPhone 6, đã qua sử dụng, số IMEI 359316067158243, bên trong có sim số thuê bao 0972309025 của Nguyễn Xuân N.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.680.000đ (Tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo N để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng lập giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A ngày 06/12/2024).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (02/01/2025) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Long Sơn